

HỒ SƠ NĂNG LỰC 2022

CORP PROFILE 2022

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

MỤC LỤC

PHẦN I - GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Giới thiệu Công ty.
2. Giấy phép Đăng ký kinh doanh;
3. Chứng nhận, chứng chỉ.

PHẦN II – CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ

PHẦN III: MÁY MÓC PHỤC VỤ THI CÔNG

PHẦN IV: CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN

PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY

PHẦN I GIỚI THIỆU CÔNG TY

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY

Giới thiệu chung

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316014471 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2019.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY được lập ra trên nền tảng vững chắc là đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân, nhân viên có trình độ, chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực : xây lắp, tư vấn xây dựng cùng với hệ thống quản lý chất lượng và máy móc thiết bị đa dạng, hiện đại nhất.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY đang không ngừng nâng cao vị thế của mình trên thương trường bởi chúng tôi luôn thấu hiểu được những mong muốn của nhà đầu tư cho công trình của mình. Chính vì thế, trong quá trình làm việc chúng tôi luôn đặt hết tâm huyết vào tiến độ thi công, chất lượng công trình, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

Cùng với sự phát triển của Đất nước, CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY luôn luôn lấy phương châm "Phát triển bền vững - Sống hòa Đất Việt" làm kim chỉ nam cho hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa tên tuổi của mình hội nhập với nền kinh tế thế giới, góp sức đẩy mạnh nền kinh tế quốc gia vươn tới những tầm cao.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

Từ khi thành lập, CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY đã xác định rõ mục tiêu của mình là "không ngừng mở rộng, không ngừng vươn xa" để trở thành một doanh nghiệp mạnh, có uy tín, thương hiệu trong lĩnh vực xây dựng.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY không ngừng nâng cao kiến thức và kinh nghiệm cho đội ngũ nhân lực. Doanh nghiệp hiểu rằng "Đoàn kết, hợp tác trong công việc, tính kỷ luật cao, tác phong công nghiệp là giá trị cốt lõi, là truyền thống, là văn hóa của doanh nghiệp" để đem lại lợi ích tốt nhất và tối đa cho khách hàng.

SỨ MỆNH: Với sứ mệnh cùng góp sức mình để xây dựng một đất nước Việt nam hiện đại và phát triển, chúng tôi cam kết xây dựng nên những công trình đạt tiêu chuẩn quốc tế đồng thời cung cấp cho các nhà thầu những giải pháp máy móc xây dựng với giá thành hợp lý nhất, chất lượng tốt nhất.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

- Uy tín : luôn luôn thực hiện đúng cam kết với khách hàng.
- Chất lượng : Xây dựng công trình bằng lương tâm và tri thức
- Hiệu quả : Quản lý nguồn lực hiệu quả và mang lại lợi ích lớn nhất cho khách hàng.
- Sáng tạo, luôn luôn cải tiến và đi đầu trong áp dụng công nghệ mới.

HỒ SƠ PHÁP LÝ VÀ CHỨNG CHỈ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0316014471

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 11 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ XÂY DỰNG TUẤN LY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: XÂY DỰNG TUẤN LY

2. Địa chỉ trụ sở chính

TK5/41 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại: 0906112731

Email: nguyenhoangtuan74@iloud.com

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ 8.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Tám tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/10/1974 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 086074000147

Ngày cấp: 10/04/2018

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TK5/41 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận
1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: TK5/41 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/10/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 086074000147

Ngày cấp: 10/04/2018

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TK5/41 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận
1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: TK5/41 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng



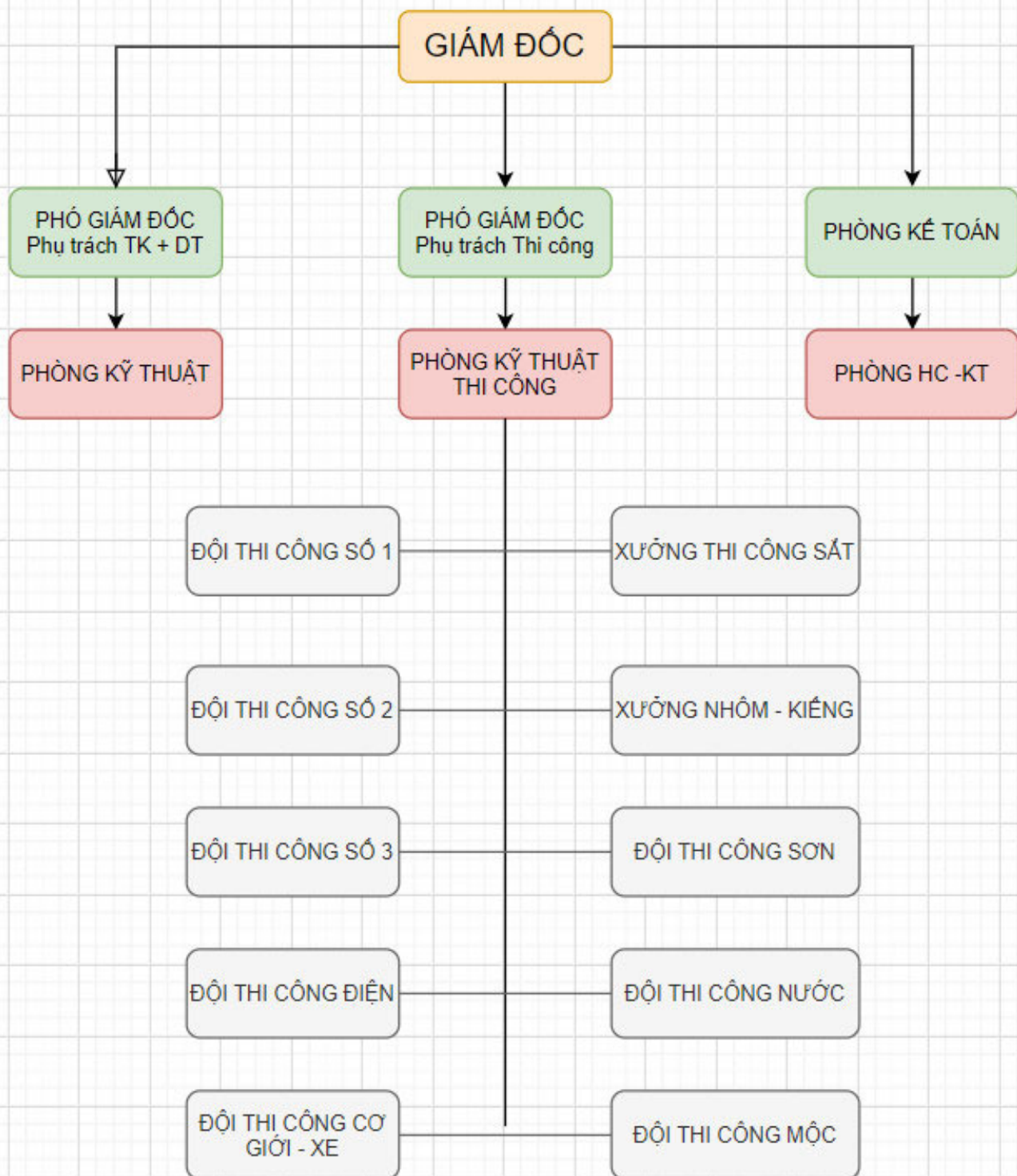
Nguyễn Hoàng Sơn

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

PHẦN II

CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

Nhân sự chủ chốt

Kỹ sư: Châu Trường Thái

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

Kỹ sư: **Nguyễn Thanh Tú**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẾN TRE


Chân lý của người được cấp chứng chỉ

- Cấp cho Ông: **NGUYỄN THANH TÚ**
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1985
- Địa chỉ thường trú: 78, ấp 1 Giồng Kiển, xã Phú Long, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:
Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng: công cộng

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:
- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 321204700
cấp ngày 04/06/2001 tại Công an Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng - Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 16/05/2016

Bến Tre, ngày 16/05/2011

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


KS. Bùi Trương Thuận

Số chứng chỉ: GS2-075-00271



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận ông/bà: Nguyễn Thanh Tú

Sinh ngày: 26 tháng 11 năm 1985

Nơi sinh: Bến Tre

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25/2009/TT-BXD ngày 29 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

Loại công trình: Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật

Giao thông:
Thủy lợi, thủy điện.

Tổ chức từ ngày 22 tháng 02 năm 2011 đến ngày 19 tháng 03 năm 2011

Kết quả xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2011



Số: 1019A - 125 /GSTC


MẠI VĂN KHÁNH

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



RECTOR

MIEN TRUNG UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING
has conferred

THE DEGREE OF ARCHITECT

Architecture

Upon: Mr Dang Tran Con

Date of birth: 16 January 1994

Year of graduation: 2017

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Phuyen, 08 September 2017

Reg. No: D-0374

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
cấp

BẰNG KIẾN TRÚC SƯ

Kiến trúc

Cho: Ông Đặng Trần Côn

Ngày sinh: 16/01/1994

Năm tốt nghiệp: 2017

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Phủ Yên, ngày 08 tháng 09 năm 2017



Số hiệu: XDT52.0000702
Số vào sổ cấp bằng: D-0374

PGS.TS Vũ Ngọc Anh

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

Kỹ sư: **Võ Hoàng Tiến**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

Nhân sự chủ chốt

Kỹ sư: Lương Quốc Như Long

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Lương Quốc Như Long**
Ngày tháng năm sinh: **08/06/1985**
Số CMND (hoặc hộ chiếu): **052085000133**
Cấp ngày: **24/03/2017** tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **ĐH Khoa học - ĐH Huế**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kiến trúc sư - Kiến trúc công trình**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Thiết kế kiến trúc công trình./.	III	Từ 07/3/2018 đến 07/3/2023
02			
03			
04			
05			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


SỞ XÂY DỰNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Lê Trần Kiên

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: **HCM-00020840**
(Ban hành theo Quyết định số: 288/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 07/3/2018)

Kiến trúc sư: **Lê Vĩnh Long**
Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

THÔNG TIN CÁ NHÂN		Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:			
	Chữ ký của người được cấp chứng chỉ	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
		1	Thiết kế kiến trúc công trình	II	từ 18/10/2019 đến 18/10/2024

Họ và tên: Lê Vĩnh Long
Ngày tháng năm sinh: 09/02/1988
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 205355079
Cấp ngày: 27/4/2013 tại CA tỉnh Quảng Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Dân lập Văn Lang
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2019
HIỆP HỘI TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM
Chủ tịch

Nguyễn Thị Duyên

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này. - Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan. - Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề. - Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này. - Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG Số: HTV-00075150 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 41/2019/QĐ-VECAS ngày 18/10/2019)

Kỹ sư: **Huỳnh Hữu Nhơn**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **341 157 328**

cấp ngày: **03/09/2013** tại: **CA Đồng Tháp**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng**
Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Số chứng chỉ: **GS1-08-26869**

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp cho Ông/Bà:

Huỳnh Hữu Nhơn

Ngày sinh: **11/02/1983**

Địa chỉ thường trú: **Khóm 4, thị trấn Mỹ An, Tháp Mười, Đồng Tháp**

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:
Giám sát xây dựng và hoàn thiện Công trình Dân dụng và công nghiệp./.

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: **05/4/2021**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **4** năm **2016**



Đỗ Phi Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.
- Không được cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Không được tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Trình báo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HOÀN THÀNH KHOÁ
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY
TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**



Cấp cho ông/ bà: *Huỳnh Hữu Nhơn*

Sinh ngày: 1983

Nơi sinh : Tiền Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Chỉ huy trưởng công trường xây dựng. Do công ty Cổ phần Đào tạo và Nghiên cứu quản lý kinh tế tổ chức từ ngày 11 tháng 02 năm 2011 đến ngày 22 tháng 02 năm 2011.

Xếp loại:

Giỏi

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2011

GIÁM ĐỐC



Số: 107 - 054 /EDUPRO

MAI VĂN KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **341 157 328**

cấp ngày: **03/09/2013** tại: **CA Đồng Tháp**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng**

Chuyên ngành: **Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp**

Số chứng chỉ: **KS-08-14157**

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp cho Ông/Bà:

Huỳnh Hữu Nhơn

Ngày sinh: **11/02/1983**

Địa chỉ thường trú: **Khóm 4, Mỹ An,**

Tháp Mười, T.Đồng Tháp

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp./

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: **30/03/2021**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng **03** năm **2016**



Đỗ Phi Hùng

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.
- Không được cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Không được tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Trình báo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ KỸ SƯ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kỹ sư: **Nguyễn Nam Đồng**

Bằng cấp đại học.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường *Đại học Thủy Lợi - Hà Nội* cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo TẠM THỜI
ngành *Kỹ thuật Thủy lợi*
hạng *Trung bình* năm tốt nghiệp *1999*
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Thủy lợi

cho *Nguyễn Nam Đồng*
sinh ngày *24.6.1968* tại *Hà Tây*
Hà Nội ngày *06* tháng *9* năm *1999*.

Hiệu trưởng *[Chữ ký]*
Khoa trưởng *[Chữ ký]*

Số hiệu bằng Số vào sổ
09170 *1163*

Chữ ký của người được cấp bằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
Hiệu trưởng GS. Nguyễn Xuân Bảo

Kỹ sư: **Nguyễn Văn Thanh**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

	
Số hiệu bằng	Số vào sổ
A 0045758	216
Chữ ký của người được cấp bằng	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **TẠI CHỖ**
ngành **Xây dựng cầu đường**
hạng **Trung bình** năm tốt nghiệp **2004**
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Xây dựng Cầu đường
cho **Nguyễn Văn Thanh**
sinh ngày **15/12/1969** tại **Long An**
TP. HCM ngày **8** tháng **8** năm **2004**

Hiệu trưởng
Khoa trưởng

PGS.TS. Trần Cảnh Vinh

	CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG Số: A12107/ATN1
1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN THANH	
2. Giới tính: Nam	
3. Ngày, tháng, năm: 15/12/1969	
4. Quốc tịch: Việt Nam Số CMND: 300594083	
5. Chức vụ: Chi Huy Trưởng	
Đối tượng huấn luyện: NHÓM 1	
6. Đơn vị công tác: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐẠI THẮNG	
7. Đã hoàn thành khóa huấn luyện ATLĐ, VSLĐ từ ngày 02/05/2019 đến ngày 03/05/2019	
8. Kết quả đạt loại: KHẢ	
9. Chứng nhận có giá trị 2 năm Từ ngày 04/05/2019 đến ngày 04/05/2021	
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04/05/2019 KT. GIÁM ĐỐC KT. GIÁM ĐỐC KT. GIÁM ĐỐC ITC NGUYỄN THỊ NGÂN	

NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
(Tùy thuộc vào từng nhóm huấn luyện theo nghị định 44/2016)

Khung chương trình theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP

I. Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

II. Nghiệp vụ công tác an toàn vệ sinh lao động.

III. Nội dung huấn luyện phù hợp theo từng ngành nghề.

IV. Quy trình làm việc phù hợp theo từng ngành nghề.

V. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động.

VI. Phương pháp cải thiện điều kiện môi trường lao động.

VII. Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm và có hại tại nơi làm việc.

VIII. Quy trình xử lý sự cố khẩn cấp tại nơi làm việc.

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người được cấp
chứng chỉ

Họ và tên: **Nguyễn Văn Thành**
Sinh ngày: 15/12/1969
Số CMND: 300594083
Ngày cấp: 05/5/2015 tại: Công an tỉnh Long An
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Giao thông Vận tải TPHCM
Hệ đào tạo: Tại chức
Trình độ chuyên môn: KS Xây dựng Cầu Đường

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Mã số CCHN: **LOA-00109549**

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp	III	Từ 30/11/2020 Đến 30/11/2025

Long An, ngày 30 tháng 11 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: **LOA-00109549**

(Ban hành theo Quyết định số 787 ngày 30/11/2020.)

Kiến trúc sư: **Nguyễn Thuyết Văn**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN THUYẾT VÂN
Ngày tháng năm sinh: 12/9/1991
Số CMND: 221298459
Cấp ngày: 15/10/2008 tại: CA Phú Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Yersin Đà Lạt
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kiến trúc công trình	III	Từ 11/8/2020 đến 11/8/2025

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 8 năm 2020



Lê Quang Trung

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: LAD-00100013

Ban hành theo Quyết định số: 118/QĐ-SXD ngày 11/8/2020

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

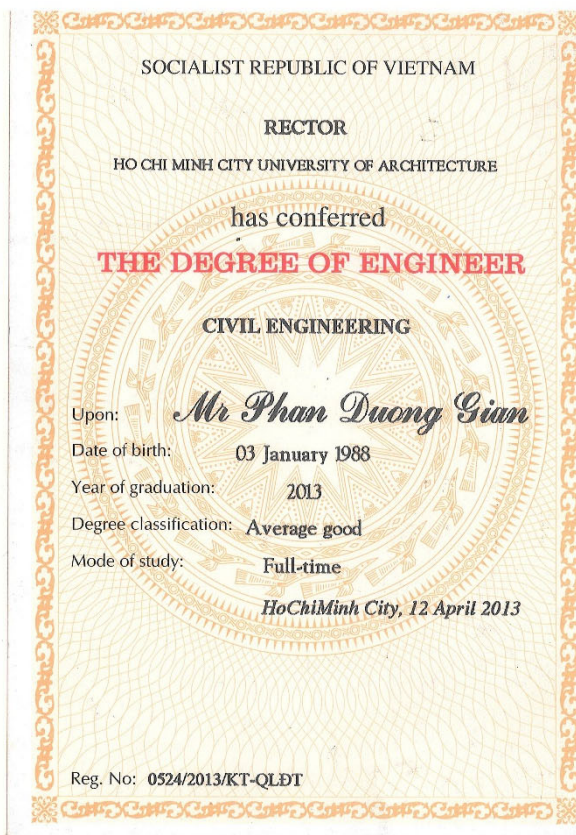
*Nhân sự phụ trách Thi công các lĩnh vực - Bằng cấp và
chứng chỉ hành nghề cá nhân*

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề
I	THI CÔNG XÂY DỰNG		
1	Phan Dương Giãn	Chỉ huy trưởng	HCM-00007434
2	Nguyễn Cao Hải	Chỉ huy trưởng	BXD-00054278
3	Trần Tấn Lợi	Chỉ huy trưởng	TAN-00059451
4	Trần Quang Huân	Giám sát trưởng	BXD-00054272
5	Phạm Công Hòa	Giám sát viên	BXD-00070105
6	Nguyễn Anh Tuấn	Giám sát viên	HCM-00062996

Kỹ sư: **Phan Dương Giãn**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

Chức vụ: **Chỉ huy trưởng**



THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phan Dương Giãn**
Ngày tháng năm sinh: 03/01/1988
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 311913858
Cấp ngày: 26/05/2014 tại CA tỉnh Tiền Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: ĐH Kiến trúc TP. HCM
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư - Kỹ thuật xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp./.	II	Từ 08/8/2017 đến 08/8/2022
02			
03			
04			
05			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Nguyễn Bá Thành

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: HCM-00007434

(Ban hành theo Quyết định số: 1209/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 08/8/2017)

Kỹ sư: **Nguyễn Cao Hải**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

Chức vụ: Chỉ huy trưởng



THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Cao Hải
Ngày tháng năm sinh: 20/8/1979
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 151267376
Cấp ngày: 04/2/2009 tại CA Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học giao thông vận tải
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	I	từ 28/3/2019 đến 28/3/2024

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

CỤC TRƯỞNG



TS. Hoàng Quang Nhu

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

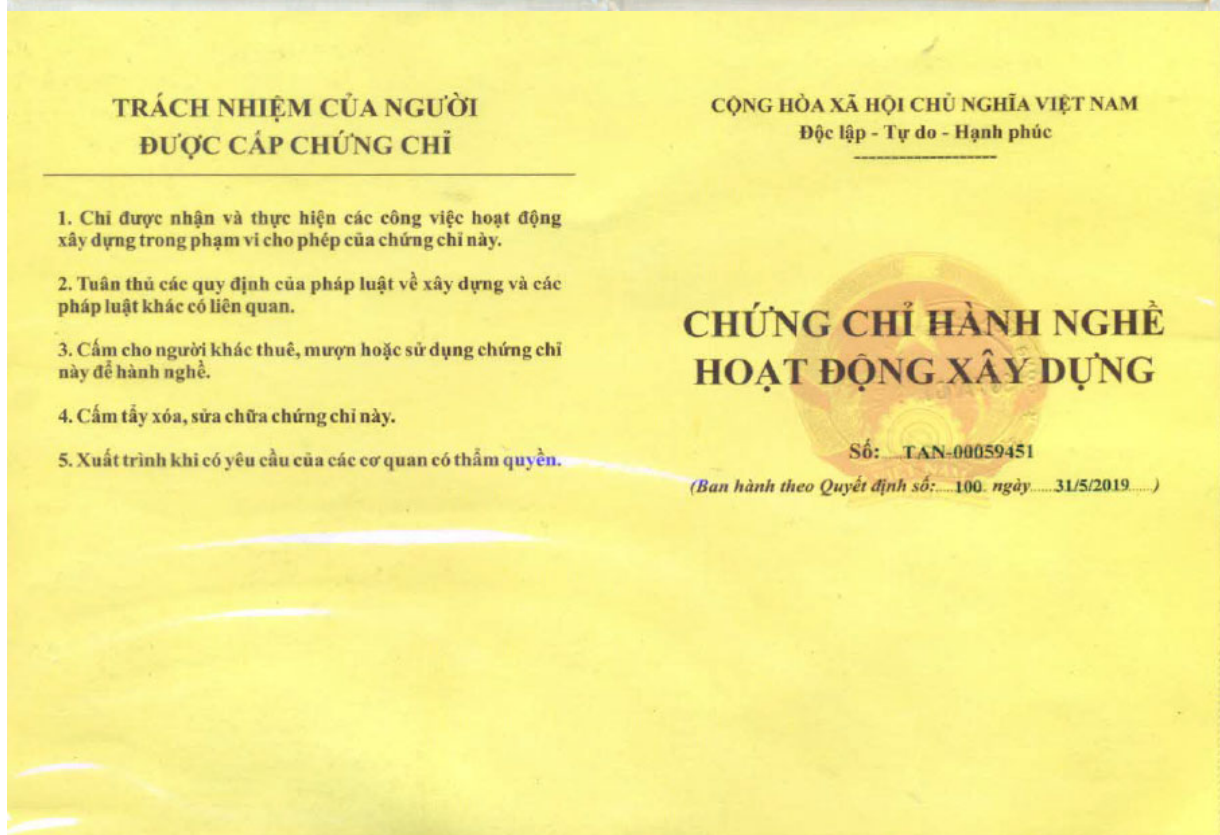
Số: BXD-00054278

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-HĐXD-CN ngày 28/3/2019)

Kỹ sư: **Trần Tấn Lợi**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

Chức vụ: Chỉ huy trưởng



THÔNG TIN CÁ NHÂN		NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG																									
 Chữ ký của người được cấp chứng chỉ		<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Lĩnh vực hành nghề</th> <th>Hạng</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Định giá xây dựng</td> <td>II</td> <td>Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Giám sát công trình NN&PTNT (Công trình thủy lợi)</td> <td>III</td> <td>Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Khảo sát Địa hình</td> <td>II</td> <td>Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Thiết kế công trình NN&PTNT (Công trình thủy lợi)</td> <td>III</td> <td>Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>Từ đến</td> </tr> </tbody> </table>		STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Định giá xây dựng	II	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024	2	Giám sát công trình NN&PTNT (Công trình thủy lợi)	III	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024	3	Khảo sát Địa hình	II	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024	4	Thiết kế công trình NN&PTNT (Công trình thủy lợi)	III	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024				Từ đến
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn																								
1	Định giá xây dựng	II	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024																								
2	Giám sát công trình NN&PTNT (Công trình thủy lợi)	III	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024																								
3	Khảo sát Địa hình	II	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024																								
4	Thiết kế công trình NN&PTNT (Công trình thủy lợi)	III	Từ 31/5/2019 đến 31/5/2024																								
			Từ đến																								
Họ và tên: Trần Tân Lợi Ngày tháng năm sinh: 22/07/1962 Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 290058673 cấp ngày 19/10/2006 tại CA Tây Ninh Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: ĐH Bách Khoa Tp.HCM; ĐH Kỹ Thuật Hệ đào tạo: Chính quy; Tại chức Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi ngành Trắc địa; Kỹ sư xây dựng DD&CN		Tây Ninh, ngày 31 tháng 5 năm 2019 Thủ trưởng Cơ quan cấp CCHN  Trương Văn Ngôn																									

Kỹ sư: **Trần Quang Huân**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề cá nhân.

Chức vụ: Giám sát trưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI cấp BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC loại hình đào tạo CHÍNH QUY ngành Xây dựng Dân dụng Công nghiệp hạng Khá năm tốt nghiệp 2004 và công nhận danh hiệu Kỹ sư Xây dựng cho Trần Quang Huân sinh ngày 28-01-1981 tại Hà Nam Ninh Học ngày 04 tháng 04 năm 2004 Hiệu trưởng Trần Trọng Khánh Khoa trưởng Trần Trọng Khánh	
Số hiệu bằng 0562109 Số vào sổ 21446 Chữ ký của người được cấp bằng	

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Quảng Huân**
Ngày tháng năm sinh: **28/1/1981**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **162295730**
Cấp ngày: **10/10/2014** tại **CA Nam Định**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học kiến trúc Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	I	từ 28/3/2019 đến 28/3/2024

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

CỤC TRƯỞNG



TS. Hoàng Quang Nhu

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00054272

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-HĐXD-CN ngày 28/3/2019)

Kỹ sư: **Phạm Công Hòa**

Bằng cấp và chứng chỉ hành nghề
cá nhân.

Chức vụ: Giám sát viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Xây dựng
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo CHÍNH QUY Bằng 2
ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
hạng Trung bình năm tốt nghiệp 2007
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Xây dựng
cho Nguyễn Công Hòa
sinh ngày 26/12/1980 tại Quảng Trị
Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 2007
Hiệu trưởng XÂY DỰNG
Khoa trưởng PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

Số hiệu bằng C 0000517
Số vào sổ 568/QT-ĐT
02.8.2007

Chữ ký của người được cấp bằng
CgHòa

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Công Hòa
Ngày tháng năm sinh: 26/12/1980
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 197091006
Cấp ngày: 03/9/2011 tại CA Quảng Trị
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học xây dựng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	I	từ 27/8/2019 đến 27/8/2024

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2019
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
TS. Hoàng Quang Nhu

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

Nhân sự cán bộ kỹ thuật liên quan

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề
1	Lê Đức Bình	Cán bộ quản lý An toàn lao động	Chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động-Vệ sinh lao động Số: 1156/17/ATLĐ
2	Lê Thị Phương	Cán bộ quản lý An toàn lao động	Chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động-Vệ sinh lao động Số: 211B-031
3	Nguyễn Thị Linh	Cán bộ quản lý An toàn lao động	Chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động-Vệ sinh lao động Số: 211B-032
4	Nguyễn Văn Hùng	Cán bộ quản lý An toàn lao động	Chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động-Vệ sinh lao động Số: 3120-036
	Phan Thành Trung	Cán bộ quản lý An toàn lao động	Chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động-Vệ sinh lao động Số: 3120-034
	Quách Giang Nam	Cán bộ quản lý An toàn lao động	Chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động-Vệ sinh lao động Số: CB19-058/IEDI
	Hoàng Văn Hải	Cán bộ quản lý An toàn lao động	Chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động-Vệ sinh lao động Số: N040/17/ATLĐ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn
1	Phan Viết Phục	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
2	Nguyễn Văn Hoài	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư điện, điện tử
3	Lã Xuân Tùng	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư cấp thoát nước
4	Ngô Anh Vũ	Cán bộ kỹ thuật	Kiến trúc sư
5	Đỗ Ngọc Cơ	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư cầu đường
6	Nguyễn Văn Mi	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi

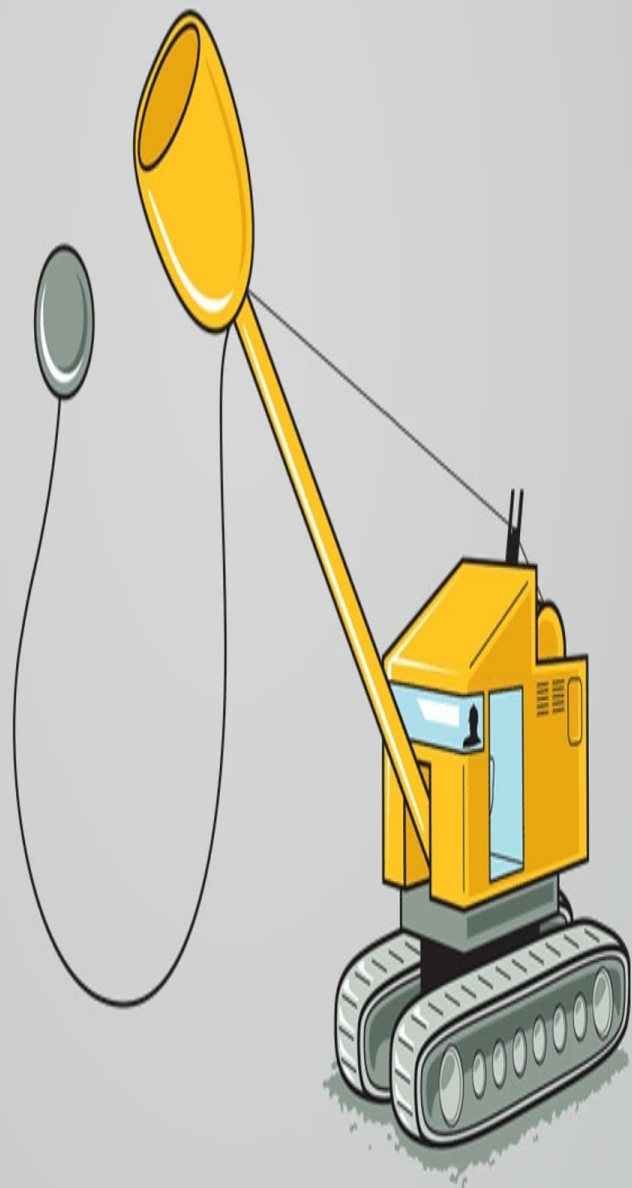
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

Công nhân, người lao động

Công nhân kỹ thuật có chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ				
STT	Họ và tên	Vị trí/ Chức danh	Trình độ chuyên môn	Thông tin liên lạc
1	Nguyễn Xuân Khoát	Công nhân kỹ thuật	Thợ Bê tông	
2	Nguyễn Văn Thạch	Công nhân kỹ thuật	Cơ khí gò hàn	
3	Đinh Văn Toàn	Công nhân kỹ thuật	Nghề Hàn	
4	Lò Văn Nam	Công nhân kỹ thuật	Điện Xi nghiệp-dân dụng	
5	Nguyễn Hữu Hải	Công nhân kỹ thuật	Thợ Nề	
6	Vũ Văn Cẩn	Công nhân kỹ thuật	Hàn điện	
7	Nguyễn Chương Hiếu	Công nhân kỹ thuật	Nề Hoàn thiện công trình	
8	Đoàn Văn Nghinh	Công nhân kỹ thuật	Hàn điện	
9	Nguyễn Văn Khiển	Công nhân kỹ thuật	Hàn điện-Hàn hơi	
10	Đỗ Văn Hội	Công nhân kỹ thuật	Sắt - Hàn	
11	Nguyễn Hữu Quang	Công nhân kỹ thuật	Cốt thép hàn	
12	Vũ Văn Hoạt	Công nhân kỹ thuật	Nề - Bê tông	
13	Nguyễn Văn Dương	Công nhân kỹ thuật	Thợ hàn	
14	Bùi Khắc Lộc	Công nhân kỹ thuật	Điện-Nước xây dựng	
15	Hoàng Kim Dương	Công nhân kỹ thuật	Vận hành cần trục tháp	
16	Nguyễn Mạnh Thư	Công nhân kỹ thuật	Nghề hàn	
17	Phạm Minh Vũ	Công nhân kỹ thuật	Nghề hàn	
18	Phan Đình Khoa	Công nhân kỹ thuật	Gò Hàn	
19	Nguyễn Châu Thành	Công nhân kỹ thuật	Vận hành cần trục	
20	Đỗ Văn Sang	Công nhân kỹ thuật	Vận hành cần trục	
21	Nguyễn Văn Đoàn	Công nhân kỹ thuật	Vận hành cơ giới lái cầu	
22	Nguyễn Gia Thành	Công nhân kỹ thuật	Vận hành máy thi công nền	
23	Nguyễn Gia Khiếu	Công nhân kỹ thuật	Vận hành máy xây dựng	

PHẦN III

MÁY MÓC THIẾT BỊ



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính Năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1	Búa đóng cọc Diezel KOBE K35	01 cái	3.5 tấn	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
2	Búa đóng cọc Diezel KOBELCO K45	01 cái	4.5 tấn	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
3	Máy khoan đập cáp CK1800 (tời đơn JK6) gắn động cơ điện 45kW-380V	02 cái	45kW- 380V	Phục vụ thi công	Không có		Sở hữu	Tốt
4	Búa đóng cọc Diezel HD25	01 cái	2.5 tấn	Phục vụ thi công	Trung Quốc		Sở hữu	Tốt
5	Máy toàn đạc điện tử Geomax Zipp 10R Pro 2"	01 cái		Phục vụ thi công	Không có		Sở hữu	Tốt
6	Cần trục bánh xích HITACHI KH180-3	01 cái	110kW	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
7	Máy thủy bình tự	01 cái		Phục vụ	Không		Sở hữu	Tốt

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

	động F01F			thi công	có			
8	Búa rung 120kW	01 cái	120kW	Phục vụ thi công	Không có		Sở hữu	Tốt
9	Búa rung điện BR45-310	01 cái	45kW- 380V	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
10	Búa rung điện Tomen 90kW	01 cái	90kW	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
11	Máy nén khí Airman	01 cái	22kW	Phục vụ thi công	Không có		Sở hữu	Tốt
11	Máy phát điện DHY145KSE	02 cái	130KVA	Phục vụ thi công	Hàn Quốc	2016	Sở hữu	Tốt
12	Máy phát điện	01 cái	560kva	Phục vụ thi công	Không có		Sở hữu	Tốt
13	Búa rung điện Tomen 120	01 cái	120kW	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
14	Búa rung điện Tomen 120	01 cái	120kW	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
15	Búa rung điện Tomen 120	01 cái	120kW	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
16	Búa rung thủy lực Aone	01 cái	60kW	Phục vụ thi công	Nhật Bản		Sở hữu	Tốt
17	Cần trục bánh lốp KOMATSU LW250-5	01 cái	26 tấn	Phục vụ thi công	Nhật Bản	1997	Sở hữu	Tốt
18	Cần trục bánh xích HITACHI KH500-3	01 cái	100 tấn	Phục vụ thi công	Nhật Bản	1995	Sở hữu	Tốt

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



ĐÀO BÀNH XÍCH - CATERPILLAR 325C: GÀU 1.2M3 (43XA-0801)



XE ỦI - KOMATSU D31P16 (43XA-0800)



XE SAN GẠT KOMATSU GD31-3H (43LA-0538)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ



LU RUNG : HAMM 3410 – ĐỨC (43SA-0222)



ĐÀO BÁNH XÍCH - SUMITOMO : GÀU 1.2 M³ (43XA-0814)



LU RUNG : DYNAPAC CA280 – THUY ĐIỆN (43SA-0228)



LU RUNG : HAMM 3410 – ĐỨC (43SA-0222)



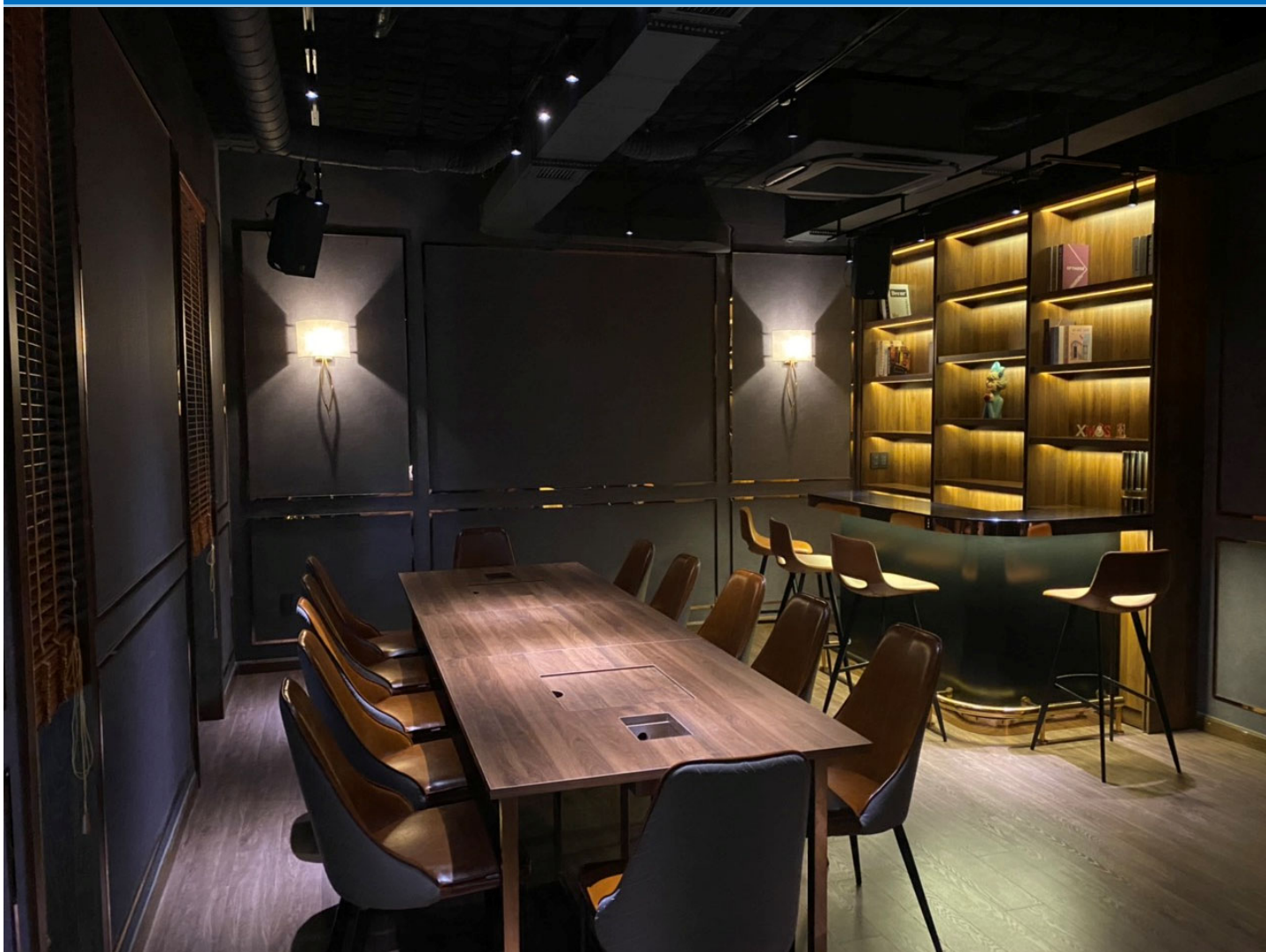
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

PHẦN IV **CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC** **HIỆN**

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



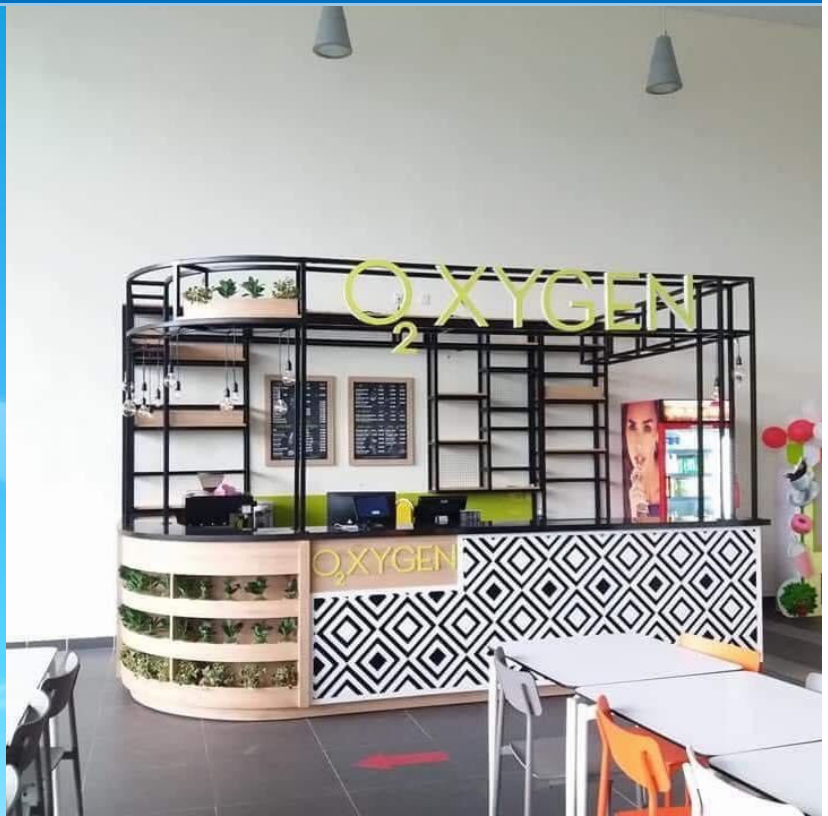
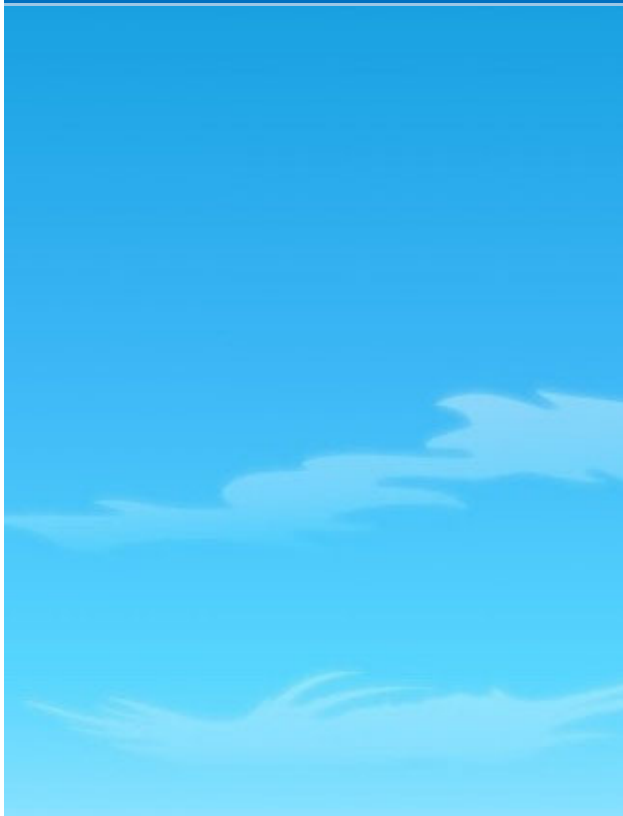
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY

Nhà Thủy – Châu Thành



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LY



Rin Wedding



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LÝ

Olwen STVdio



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LY

King crown



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẦN LÝ

Buôn Mê Thuật Villa



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN LÝ

PHẦN V
NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ
HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Mẫu số: **B01a - DNN**
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẤN LÝ

[02] Mã số thuế: 0316014471

[03] Địa chỉ: TK5/41 Trần Hưng Đạo - Phường
Cầu Kho

[04] Quận/Huyện:
Quận 1

[05] Tỉnh/Thành phố: TP Hồ Chí
Minh

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08] E-mail:

BCTC đã được kiểm toán: ☐

Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7.921.792.300	0
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		57.379.450	0
1. Phải thu của khách hàng	131		57.379.450	0
2. Trả trước cho người bán	132		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		0	0
1. Hàng tồn kho	141		0	0
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		0	0
- Nguyên giá	151		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		1.848.022	0
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		1.848.022	0
2. Tài sản khác	182		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		7.981.019.772	0

NGUỒN VỐN				
I. Nợ phải trả	300		1.000.000	0
1. Phải trả người bán	311		0	0
2. Người mua trả tiền trước	312		0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		1.000.000	0
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Phải trả khác	315		0	0
6. Vay và nợ thuê tài chính	316		0	0
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317		0	0
8. Dự phòng phải trả	318		0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320		0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400		7.980.019.772	0
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.000.000.000	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		(19.980.228)	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	500		7.981.019.772	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Hoàng Tuấn



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẤN LY.**

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Mẫu số: **B02**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẤN LY

[03] Mã số thuế: 0316014471

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		52.163.136	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		52.163.136	0
4. Giá vốn hàng bán	11		67.520.000	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(15.356.864)	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		0	0
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		4.623.364	0
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		(19.980.228)	0
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(19.980.228)	0
14. Chi phí thuế TNDN	51		0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		(19.980.228)	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Hoàng Tuấn



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẤN LY.

PHỤ LỤC
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2019

Mẫu số: **B03**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẤN LỸ

[03] Mã số thuế: 0316014471

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		0	0
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(78.207.700)	0
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		0	0
4. Tiền lãi vay đã trả	04		0	0
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		0	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		0	0
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(78.207.700)	0
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		0	0
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		8.000.000.000	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		0	0
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		0	0
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.000.000.000	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		7.921.792.300	0
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		0	0
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		7.921.792.300	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Hoàng Tuấn

Ghi chú:

- (1) Các chỉ tiêu không có số liệu thì doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại “Mã số” chỉ tiêu.
(2) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẦN LY.

PHỤ LỤC
BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Năm 2019

Mẫu số: **F01**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẤN LỸ

[03] Mã số thuế: 0316014471

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Số hiệu tài khoản	Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
111	Tiền mặt	0	0	8.000.000.000	78.207.700	7.921.792.300	0
1111	Tiền Việt Nam	0	0	8.000.000.000	78.207.700	7.921.792.300	0
1112	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
112	Tiền gửi Ngân hàng	0	0	0	0	0	0
1121	Tiền Việt Nam	0	0	0	0	0	0
1122	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
121	Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	0	0	0	0	0	0
1288	Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
131	Phải thu của khách hàng	0	0	57.379.450	0	0	0
133	Thuế GTGT được khấu trừ	0	0	7.064.336	5.216.314	1.848.022	0
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ	0	0	7.064.336	5.216.314	1.848.022	0
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	0	0	0	0	0	0
136	Phải thu nội bộ	0	0	0	0	0	0
1361	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	0	0	0	0	0	0
1368	Phải thu nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
138	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
1381	Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0	0	0	0	0
1386	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
1388	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
141	Tạm ứng	0	0	0	0	0	0
151	Hàng mua đang đi đường	0	0	0	0	0	0
152	Nguyên liệu, vật liệu	0	0	0	0	0	0
153	Công cụ, dụng cụ	0	0	0	0	0	0
154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	0	0	0	0	0	0
155	Thành phẩm	0	0	0	0	0	0
156	Hàng hoá	0	0	0	0	0	0

157	Hàng gửi đi bán	0	0	0	0	0	0
211	Tài sản cố định	0	0	0	0	0	0
2111	TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
2112	TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2113	TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
214	Hao mòn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0	0
2142	Hao mòn TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
2147	Hao mòn bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
217	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
228	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2281	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	0	0	0	0	0	0
2288	Đầu tư khác	0	0	0	0	0	0
229	Dự phòng tổn thất tài sản	0	0	0	0	0	0
2291	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2293	Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0	0	0	0
2294	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0	0	0	0
241	Xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0	0	0	0
2411	Mua sắm TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2412	Xây dựng cơ bản	0	0	0	0	0	0
2413	Sửa chữa lớn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
242	Chi phí trả trước	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ						
331	Phải trả cho người bán	0	0	0	0	0	0
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	0	0	1.000.000	0	1.000.000
3331	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	0	0	0	0	0	0
33311	Thuế GTGT đầu ra	0	0	0	0	0	0
33312	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0	0	0
3333	Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0
3335	Thuế thu nhập cá nhân	0	0	0	0	0	0
3336	Thuế tài nguyên	0	0	0	0	0	0
3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	0	0	0	0	0
3338	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0
33381	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0
33382	Các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0
3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0	1.000.000	0	1.000.000
334	Phải trả người lao động	0	0	0	0	0	0

335	Chi phí phải trả	0	0	0	0	0	0
336	Phải trả nội bộ	0	0	0	0	0	0
3361	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0	0	0	0	0	0
3368	Phải trả nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
338	Phải trả, phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
3381	Tài sản thừa chờ giải quyết	0	0	0	0	0	0
3382	Kinh phí công đoàn	0	0	0	0	0	0
3383	Bảo hiểm xã hội	0	0	0	0	0	0
3384	Bảo hiểm y tế	0	0	0	0	0	0
3385	Bảo hiểm thất nghiệp	0	0	0	0	0	0
3386	Nhận ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
3387	Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0
3388	Phải trả, phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
341	Vay và nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
3411	Các khoản đi vay	0	0	0	0	0	0
3412	Nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
352	Dự phòng phải trả	0	0	0	0	0	0
3521	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	0	0	0	0	0	0
3522	Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	0	0	0	0	0	0
3524	Dự phòng phải trả khác	0	0	0	0	0	0
353	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3531	Quỹ khen thưởng	0	0	0	0	0	0
3532	Quỹ phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3533	Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
3534	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	0	0	0	0	0	0
356	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3561	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3562	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN VỐN CHỦ SỞ HỮU						
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	0	0	8.000.000.000	0	8.000.000.000
4111	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	0	0	8.000.000.000	0	8.000.000.000
4112	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0	0
4118	Vốn khác	0	0	0	0	0	0
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0	0	0	0
418	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0	0
419	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	0	19.980.228	0	19.980.228	0
4211	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	0	0	0	0	0	0
4212	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	0	0	19.980.228	0	19.980.228	0
	LOẠI TÀI KHOẢN DOANH THU						
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	0	52.163.136	52.163.136	0	0

5111	Doanh thu bán hàng hoá	0	0	0	0	0	0
5112	Doanh thu bán thành phẩm	0	0	52.163.136	52.163.136	0	0
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	0	0	0	0	0
5118	Doanh thu khác	0	0	0	0	0	0
515	Doanh thu hoạt động tài chính	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH						
611	Mua hàng	0	0	0	0	0	0
631	Giá thành sản xuất	0	0	67.520.000	67.520.000	0	0
632	Giá vốn hàng bán	0	0	0	0	0	0
635	Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0
642	Chi phí quản lý kinh doanh	0	0	4.623.364	4.623.364	0	0
6421	Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
6422	Chi phí quản lý doanh nghiệp	0	0	4.623.364	4.623.364	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN THU NHẬP KHÁC						
711	Thu nhập khác	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ KHÁC						
811	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0
	TÀI KHOẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH						
911	Xác định kết quả kinh doanh	0	0	72.143.364	72.143.364	0	0
	Tổng cộng	0	0	8.280.873.878	8.280.873.878	7.943.620.550	8.001.000.000

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Hoàng Tuấn

Ghi chú:Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TUẦN LY.**